TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 939/2024/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Thủ Đức, ngày 25 tháng 3 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 Điều 361 và Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81 82, 83, 85 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ hôn nhân gia đình thụ lý số 3160/2023/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 12 năm 2023 về việc: "Thuận tình ly hôn", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu:

1. Ông **Trần Trung H**, sinh năm: 1993.

CCCD số: 079093004851

Địa chỉ: Số A T, khu phố C, phương B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Bà **Bùi Ngọc Q**, sinh năm: 1995.

CCCD số: 079195004767

Địa chỉ: Số A T, khu phố C, phương B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:

Yêu cầu thuận tình ly hôn là loại việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án theo quy định tại khoản 2 Điều 29 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do người yêu cầu có nơi cư trú tại Thành phố T nên theo điểm b khoản 2 Điều 35, điểm a,

khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự yêu cầu này thuộc thẩm quyền giải quyết của Toà án nhân dân Thành phố Thủ Đức.

[2] Về các yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ vào Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2017, ngày 26/12/2017 của UBND phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh thì quan hệ hôn nhân giữa ông Trần Trung H và bà Bùi Ngọc Q là hợp pháp.

Căn cứ các bản tự khai, biên bản hòa giải có trong hồ sơ, Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức nhận thấy:

Hôn nhân giữa ông Trần Trung H và bà Bùi Ngọc Q là hoàn toàn tự nguyện và hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống với nhau hạnh phúc, sau đó ông H và bà Q phát sinh mâu thuẫn do có nhiều bất đồng trong quan điểm sống, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau. Nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục kéo dài, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên cả hai yêu cầu Tòa án nhân dân Thành phố Thủ Đức giải quyết cho ông H và bà Q được thuận tình ly hôn.

Về con chung: Ông Trần Trung H và bà Bùi Ngọc Q có 01 con chung là trẻ Trần Ngọc Gia H1 (giới tính: nữ), sinh ngày 09/4/2017. Ông H và bà Q đồng ý giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Q cấp dưỡng tiền nuôi con 5.000.000 (Năm triệu) đồng mỗi tháng cho đến khi con trưởng thành. Việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hằng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2024.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

Về lệ phí: Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Trần Trung H và bà Bùi Ngọc Q tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông H và bà Q đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000188 do Chi cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 26/12/2023. Ông H và bà Q đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Ông Trần Trung H và bà Bùi Ngọc Q thuận tình ly hôn.

Giấy chứng nhận kết hôn số 82/2017, ngày 26/12/2017 của UBND phường B, quận T, Thành phố Hồ Chí Minh không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Ông Trần Trung H và bà Bùi Ngọc Q có 01 con chung là trẻ Trần Ngọc Gia H1 (giới tính: nữ), sinh ngày 09/4/2017. Ông H và bà Q đồng ý giao con chung cho ông H trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Q cấp dưỡng tiền nuôi con 5.000.000 (Năm triệu) đồng mỗi tháng cho đến khi con trưởng thành. Việc cấp dưỡng sẽ được thực hiện vào ngày 05 (dương lịch) hằng tháng, bắt đầu từ tháng 4 năm 2024.

Bà Q được quyền đến thăm chăm sóc và giáo dục con chung. Vì quyền lợi của trẻ, việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi.

Cha, mẹ có nghĩa vụ và quyền ngang nhau, cùng nhau chăm sóc, nuôi dưỡng con chưa thành niên.

Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi; có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện các nghĩa vụ theo qui định tại Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình tôn trọng quyền được nuôi con của mình.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định của pháp luật, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết

2. Về Lệ phí hôn nhân sơ thẩm là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng ông Trần Trung H và bà Bùi Ngọc Q tự nguyện chịu, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí mà ông H và bà Q đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0000188 do Chi cục thi hành án Thành phố Hồ Chí Minh lập ngày 26/12/2023. Ông H và bà Q đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Thủ Đức;
- Chi cục THADS Tp. Thủ Đức;
- Ủy ban nhân dân phường Bình Thọ, thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;
- Lưu (VT), hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Thị Hải Yến